

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HSPT

Ngày: 21- 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| <i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:</i> | Bà Thái Thị Hồng Vân                    |
| <i>Các Thẩm phán:</i>                 | Ông Nguyễn Hữu Hà<br>Ông Hoàng Ngọc Anh |

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

***- Đại diện viện kiểm sát nhân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 191/2021/HSST ngày 23/8/2021/2021/HSPT ngày do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thùy L và đồng phạm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thùy L, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối Bắc S, thị trấn Kim S, huyện Quế Ph, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung K và bà Phạm Thị S, Có chồng là: Nguyễn Việt A và 04 người con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Lô Văn Nh, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Xẹt 2, xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Văn N và bà Lô Thị N (Đều đã chết); Có vợ là: Hà Thị T và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 16/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Danh Sơn, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm Hải Lâm, xã Mường Nọc, huyện Quế

Ph, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Danh Ch và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là: Nguyễn Thị L và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020 và tạm giam từ ngày 02/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

4. Lô Văn Th, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Xẹt 2, xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Văn Tuyên (Đã chết) và bà Lô Thị Thiết; Có vợ là: Vi Thị Giang và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2020 và tạm giam từ ngày 04/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

5. Lô Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Xẹt 2, xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Văn T và bà Lô Thị T; Vợ - con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2020 và tạm giam từ ngày 04/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lô Văn Nh, Lô Văn Th và Lô Văn H: Bà Hoàng Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thùy L là chủ của một lò mổ gia súc ở khối Đông Sơn, thị trấn Kim S, huyện Quế Ph, tỉnh Nghệ An. Vào đầu tháng 7/2020, Lô Văn Nh và Lô Văn Th đi Ln huyện Quế Ph mua thịt tại quán hàng thịt của L, qua trao đổi với nhau thì L có nói với Nh là “Bay đi dắt hàng bộ đội bán cho tau đi, luật lá tau lo hết, nếu con nào có giá 10.000.000 đồng thì tau trả bay 5.000.000 đồng”, sau đó Nh hỏi: “Hàng bộ đội là hàng gì?”, L trả lời: “Là hàng trâu, bò trộm”, thấy vậy Nh bảo: “Để em xem đã, em chưa làm bao giờ”, nói xong Nh và Thu đi về. Khoảng mấy ngày sau, L có gọi điện thoại cho Nh và bảo Nh đi kiếm “hàng” (ý là đi trộm trâu bò) để bán cho L vì L cần hàng để bán, Nh đã đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020, Lô Văn Nh đã rủ rê các đối tượng Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn H, Lô Văn Th thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quỳnh Ch và huyện Quế Ph, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào đêm của một ngày (không nhớ) giữa tháng 7/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Lô Văn Nh nói đi “kiếm hàng”, thì Nh đồng ý

và Nhất rủ Lô Văn Th cùng thực hiện. Nhất và Thu đi xe máy mang biển kiểm soát: 37L9 - 6661 thuộc sở hữu của chị Vi Thị Giang đến khu vực xã Đồng Văn, huyện Quế Ph tìm kiếm trâu, bò để trộm cắp. Khi đến nơi Nhất và Thu tiếp cận con trâu mẹ và dùng dây thừng xuyên qua mũi rồi dắt trâu vào bụi cây để tránh bị phát hiện, đồng thời Nhất gọi điện thoại cho L báo đã trộm được trâu và báo địa chỉ cho L đến chở trâu. Sau đó L lái xe ô tô tải mang BKS 37C - 294.84 thuộc sở hữu của chị Vi Thị Ngân đi đến chỗ của Nhất và Thu rồi chở hai mẹ con trâu nói trên về buộc lại tại lò mổ của mình, rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng hôm sau, L báo với Nhất là mua hai mẹ con trâu đó với giá là 10.000.000 đồng, cùng ngày hôm đó Nhất cùng Thu đi Ln gặp L tại hàng thịt thì L đã đưa cho Nhất và Thu số tiền 4.500.000 đồng, số tiền còn lại L trả dần cho Nhất và Thu. Hai mẹ con trâu này L đã mổ lấy thịt bán ra thị trường được khoảng 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được hai mẹ con trâu trên thuộc sở hữu của gia đình chị Vi Thị Bảo. Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: Con trâu và con nghé bị trộm cắp có tổng trị giá là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu) đồng.

- Vụ thứ hai: Vào một ngày (không nhớ) cuối tháng 7/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Lô Văn Nh nói đi “kiếm hàng” thì Nhất đồng ý và Nhất rủ thêm Lô Văn H cùng nhau thực hiện. Nhất cùng Huy đi xe mô tô mang BKS 37E1 399.91 thuộc sở hữu của anh Lô Văn Hg đến khu vực dốc Bù Xén thuộc bản Na Xén, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu để trộm cắp trâu, bò. Khi đến nửa dốc Bù Xén, Nhất và Huy thấy một số con trâu đang nằm ở đường thì cả hai đi đến tiếp cận một con trâu đực màu đen, dùng dây thừng xuyên qua mũi rồi dắt vào bụi cây bên đường để tránh bị phát hiện, sau đó Nhất gọi điện thoại báo cho L đã trộm được trâu và báo địa điểm cho L đến chở trâu. Sau đó, L thuê xe của một người không quen biết đến chở trâu và bảo Nhất chờ đón xe để đưa trâu Ln xe (Bản thân L khai nhận do thời gian lâu nên không nhớ thuê xe của ai). Một lúc sau Nhất và Huy thấy một nam thanh niên lái xe ô tô tải đến thì Nhất và Huy dắt trâu Ln xe để nam thanh niên đó chở trâu về lò mổ của L đồng thời gọi điện thoại báo cho L biết. Sáng hôm sau L ra thấy trâu đã được buộc lại tại lò mổ nên đã gọi điện thoại cho Nhất và báo giá con trâu đó là 8.000.000 đồng, cùng ngày hôm đó, Nhất và Huy đi Ln gặp L để lấy tiền, khi gặp L trả trước cho Nhất và Huy số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại L bảo cứ làm tiếp (ý là trộm trâu, bò) rồi trả đủ. Con trâu này L mổ lấy thịt bán ra thị trường được khoảng 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được con trâu trên thuộc sở hữu của gia đình anh L Văn Thiện. Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: “Con trâu bị trộm cắp có trị giá 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.”

- Vụ thứ ba: Vào một ngày (không nhớ) đầu tháng 8/2020, Nguyễn Danh Sơn, trú tại xóm Hải Lâm, xã Mường Nọc, huyện Quế Ph có nói chuyện với Nguyễn Thùy L về việc đang cần tiền chữa bệnh cho con ốm. Nghe vậy, L liền gợi ý cho Sơn là liên hệ với Nhất để đi trộm trâu bò về bán cho L. Sau đó Sơn liên lạc với Nhất để xin tham gia đi trộm trâu, bò thì Nhất đồng ý. Đến khoảng chiều một ngày đầu tháng 8/2020, Nhất cùng Sơn đi xe máy mang BKS 37E1 - 431.78 thộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Lý đến khu vực bản Mường Hin, xã Tiên Phong, huyện Quế Ph tìm trâu để trộm thì nhìn thấy một con trâu cái màu đen của một nhà dân có thể dắt trộm được nên đã quay về huyện Quế Ph để báo lại cho L biết. Sau đó Nhất, Sơn, L cùng nhau đi đến khu vực trên để xem địa hình thì L bảo có thể cho xe vào bót trâu được, đồng thời thống nhất vị trí để bót trâu, nói xong cả ba người đi về. Tối ngày hôm đó, Nhất và Sơn cùng đến khu vực trên và lén lút dắt con trâu khỏi nơi buộc và đưa trâu ra vị trí đã thống nhất trước đó thì thấy L đi xe ô tô BKS 37C – 294.84 cùng một nam thanh niên chờ ở đó. Nhất và Sơn dắt trâu lên xe, sau đó L lái xe cùng nam thanh niên đó chở trâu về lò mổ của L. Sáng hôm sau, L báo cho Nhất giá con trâu đó là 7.000.000 đồng, số tiền này L cũng trả dần cho Nhất và Sơn. Con trâu này L mổ thịt bán ra thị trường được khoảng 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Quá trình điều tra đã xác định được con trâu nói trên là trâu của gia đình anh Lương Văn Sơn. Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: “Con trâu bị trộm cắp có trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu)” đồng.

- Vụ thứ tư: Vào đêm của một ngày (không nhớ) vào đầu tháng 8/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Lô Văn Nh nói Nhất đi “kiếm hàng” thì Nhất đồng ý, sau đó Nhất gọi điện cho Lô Văn H và Lô Văn Th thực hiện cùng. Lô Văn H dùng xe mô tô mang BKS 37E1 399.91 chở Nhất và Thu đến khu vực dốc Bù Xén thuộc bản Na Xén, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Ch, Nhất và Thu tiếp cận một con trâu cái màu đen và túm lấy dây buộc mũi rồi dắt trâu vào bụi cây bên đường, đồng thời Nhất gọi điện báo cho L đã trộm được trâu và báo địa điểm để L bố trí xe đến chở. Một lúc sau thấy có hai nam thanh niên lạ mặt lái xe ô tô tải đến, nhất gọi điện để hỏi L về lai lịch của hai nam thanh niên đó thì L bảo là người của L thuê xuống để chở trâu. Nói xong, Nhất và Thu dắt trâu lên xe cho hai người đó chở trâu về lò mổ cho L rồi Nhất gọi điện thoại báo Huy vào đón Nhất và Thu về nhà. Sáng hôm sau, L ra lò mổ thấy trâu đã được buộc tại đó, L gọi điện thoại cho Nhất báo giá con trâu đó là 8.000.000 đồng, cũng trong sáng hôm đó Nhất, Thu và Huy cùng nhau lên gặp L để lấy tiền thì L trả trước số tiền 4.000.000 đồng, số còn lại L bảo cứ làm tiếp rồi trả đủ tiền. Con trâu này L mổ thịt bán ra thị trường được khoảng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Quá trình điều tra xác định con trâu trên thuộc sở hữu của gia đình ông L Văn Phương. Tại kết luận định giá số

25/KL-HĐĐGTS ngày 02/ 11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: “Con trâu bị trộm cắp có trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng”.

- Vụ thứ năm: Vào đêm của một ngày (không nhớ rõ) giữa tháng 8/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Lô Văn Nh nói Nhất cùng đồng bọn đi “kiếm hàng” về cho L. Nghe vậy, Nhất và Nguyễn Danh Sơn đi xe mô tô mang BKS 37E1 431.78 đi đến khu vực bản Đan, xã Tiên Phong, huyện Quế Ph để tìm trâu bò. Tối ngày hôm đó, L gọi điện thoại cho Thu bảo: “Thằng Nhất và thằng Sơn tìm được điểm rồi, tìm quân nó mà đi làm”, nghe vậy, Thu và Huy đi đến nhà tìm Nhất rồi cả ba cùng nhau đi đến khu vực bản Đan, xã Tiên Phong, huyện Quế Ph, đồng thời cùng hẹn Sơn đến nhà của một hộ dân ở bản Đan, xã Tiên Phong, huyện Quế Ph để trộm trâu. Đợi khi vắng người, Nhất và Thu đi vào tiếp cận con trâu và dắt trâu ra còn Sơn và Huy ở ngoài chờ. Khi Nhất và Thu đưa trâu ra thì Sơn dắt trâu ra phía nghĩa địa gần đó và buộc trâu lại và gọi điện thoại báo cho L biết là đã trộm được trâu để L bố trí xe xuống chờ, do ở gần nhà sợ bị bại lộ nên Sơn đi về trước. Một lúc sau, L đi xuống điểm hẹn và thấy đã trộm được trâu nên gọi điện thoại để thuê xe ô tô tải xe đến chở trâu (L không nhớ là thuê xe của ai). Khi xe đến, Nhất, Huy, Thu cùng dắt trâu lên xe ô tô rồi đưa về lò mổ của L. Sáng hôm sau, L gọi điện thoại cho Nhất và Sơn báo giá con trâu này là 9.000.000 đồng, cũng trong sáng đó, Huy và Thu cùng nhau lên nhận tiền và được L trả cho số tiền 4.500.000 đồng, số tiền còn lại L bảo trả dần. Con trâu này, L đã mổ thịt bán ra thị trường được khoảng 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được con trâu này thuộc sở hữu của gia đình anh Vi Văn Vinh. Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: “Con trâu bị trộm cắp có trị giá 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng”.

- Vụ thứ sáu: Vào đêm của một ngày (không nhớ) gần cuối tháng 8/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Lô Văn Nh nói Nhất đi “kiếm hàng” về cho L thì Nhất đồng ý và rủ Lô Văn H, Nguyễn Danh Sơn cùng thực hiện. Cả ba đi xe mô tô mang BKS 37 E1 431.78 đến khu vực bản Lâu, xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Châu để trộm trâu. Tại đây Nhất, Huy, Sơn phát hiện có một con trâu đực màu đen buộc ở chuồng phía sau nhà của người dân có thể dắt trộm được nên cả ba thống nhất buổi tối sẽ cùng nhau thực hiện trộm con trâu trên, sau đó cả ba đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nhất cùng Sơn và Huy đi đến khu vực đã xác định trước đó. Khi đến nơi, do có việc nên Sơn về nhà trước và dặn Nhất khi nào trộm được trâu thì gọi điện thoại báo cho Sơn biết. Nhất cùng Huy đi vào tiếp cận con trâu rồi tháo dây chạc mũi và dắt con trâu đi về phía rừng keo gần đó để tránh bị phát hiện, đồng thời Nhất gọi điện thoại nói Sơn biết là đã dắt trộm được trâu và đang chờ ở rừng keo gần đó. Nghe vậy, Sơn gọi điện thoại báo cho L biết đã bắt trộm được

trâu và nói L bố trí xe đến chở, L hỏi Sơn đang ở đâu thì Sơn nói đang ở nhà và dặn tí nữa xe đi xuống chở trâu thì qua nhà chở Sơn đi cùng để chỉ đường. Sau đó, L thuê xe ô tô tải của một người không quen biết và nói người này đi qua nhà Sơn để chở Sơn đi xuống chỗ của Nhất và Huy đang chờ. Khi đến nơi, Nhất và Huy dắt trâu lên xe, sau đó Sơn đi cùng xe người đàn ông đó chở trâu về lò mổ của L, còn Nhất và Huy đi về nhà. Sáng hôm sau, L gọi điện thoại cho Nhất báo giá con trâu đó là 7.000.000 đồng và L trả cho Nhất, Sơn, Huy mỗi lần trả một ít chứ không trả đủ một lần. Con trâu này L mổ thịt bán ra thị trường được khoảng 14.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được con trâu nói trên là thuộc sở hữu của gia đình anh Lữ Văn Phương. Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: “Con trâu bị trộm cắp có trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng”.

- Vụ thứ bảy: Vào đêm của một ngày (không nhớ) đầu tháng 10/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Lô Văn Nh và nói Nhất đi “kiếm hàng” về cho L thì Nhất đồng ý và cùng Nguyễn Danh Sơn thực hiện. Đợi đến đêm muộn, Nhất và Sơn đi xe mô tô mang BKS 37 E1 - 431.78 đi đến khu vực dốc Bù Xén thuộc bản Na Xén, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Ch để tìm trâu. Khi đến nơi, Nhất và Sơn thấy có một số con trâu đang đứng bên đường nên cả hai đã tiếp cận một con trâu cái màu đen và dùng dây thừng xâu qua mũi trâu rồi dắt vào bụi cây bên đường tránh bị phát hiện, sau đó, Nhất gọi điện thoại báo cho L đã trộm được trâu. Nghe Nhất nói vậy thì L đã mượn xe ô tô mang BKS 37C - 294.84 và rủ thêm một nam học sinh (không biết tên tuổi, địa chỉ) ở dãy trọ gần đó đi cùng rồi lái xe ô tô tải đến chỗ Nhất và Sơn đang đợi. Khi L đi xe đến nơi, Nhất và Sơn ra hiệu cho L lùi xe vào mô đất cao rồi dắt trâu đi lên xe cho L chở về lò mổ, còn Nhất và Sơn đi về nhà. Con trâu này L trả cho Nhất và Sơn giá 9.000.000 đồng nhưng chỉ trả trước một nửa, số còn lại L trả dần. Con trâu này L mổ thịt bán ra thị trường được khoảng 16.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được con trâu nói trên thuộc sở hữu của gia đình anh L Văn Tồn. Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: “Con trâu bị trộm cắp có trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng”.

- Vụ thứ tám: Vào ngày 14/10/2020, Nguyễn Thùy L gọi điện thoại cho Nhất và bảo Nhất đi kiếm trâu, bò trộm về bán cho L vì L cần thịt trâu để bán cho khách thì Nhất đồng ý và nói lại với L là để xem tình hình có gì báo lại sau. Đến chiều cùng ngày hôm đó, Nhất liên lạc với Sơn rồi cả hai thống nhất đi kiếm trâu, bò trộm bán cho L. Cả hai đi xe mô tô mang BKS 37E1 - 431.78 đến khu vực xã Châu Bính, huyện Quỳnh Châu để tìm kiếm trâu bò. Khi đi đến bản Nông Trang, xã Châu Bính thì phát hiện tại nhà anh Lữ Văn Thọ có một con trâu đực, màu đen đang buộc dây ở trong chuồng phía trước nhà, xác định có thể lấy trộm được nên

Nhất và Sơn đã thống nhất đêm muộn sẽ thực hiện hành vi trộm cắp con trâu đó, sau đó cả hai đi về nhà và Nhất gọi điện thoại báo cho L về việc đã xác định được con trâu để trộm và bảo L chuẩn bị xe khi nào Nhất liên lạc thì xuống chở trâu về, nghe vậy L đã qua nhà chị Vi Thị Ngân và mượn xe ô tô tải mang BKS 37C - 294.84 với lý do là đi chở giường nên chị Ngân đồng ý, sau đó L lái xe về nhà mình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nhất và Sơn đi xe mô tô mang BKS 37E1 - 431.78 đến địa điểm nhà anh Lữ Văn Thọ rồi dắt xe vào bụi rậm, sau đó Nhất cùng Sơn đi vào chuồng tiếp cận, mở dây chạc mũi của trâu ra khỏi cọc và dắt trâu đi ra phía một mô đất trống. Sau đó, Nhất gọi điện thoại cho L báo đã trộm được trâu và báo địa chỉ để L xuống chở trâu, do L có việc nên không trực tiếp xuống được mà bảo chồng của L là Nguyễn Việt Anh đến chở rồi L nhắn số điện thoại của Nguyễn Việt Anh cho Nhất để tiện liên lạc (Nguyễn Việt Anh không biết việc L bảo mình xuống chở trâu trộm). Khoảng 01 giờ sau thì Nguyễn Việt Anh lái xe đến và thấy Nhất đang đứng chờ ngoài đường. Lô Văn Nh Ln xe ngồi với Nguyễn Việt Anh rồi chỉ đường vào chỗ Sơn đang chờ. Khi vào đến nơi, Nguyễn Việt Anh lùi xe vào mô đất cao rồi Nhất cùng Sơn dắt trâu Ln xe, sau đó Nguyễn Việt Anh chở trâu về lò mổ cho L còn Nhất và Sơn đi về nhà. Sáng hôm sau, L gọi điện thoại báo với Nhất giá con trâu là 15.000.000 đồng tuy nhiên chưa trả tiền cho Nhất và Sơn. Đến sáng ngày 15/10/2020, anh Lữ Văn Thọ phát hiện trâu của mình đã bị mất trộm nên đã viết đơn trình báo Ln Cơ quan Công an. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu phát hiện tại lò mổ của Nguyễn Thùy L có con trâu có đặc điểm như miêu tả như con trâu anh Thọ đã mất nên đã lập biên bản tạm giữ con trâu trên. Tại kết luận định giá số 24/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Quỳnh Ch kết luận: Con trâu bị trộm cắp có trị giá 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng.

Tổng cộng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp là: 173.000.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu) đồng.

Với những nội dung trên, bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L 06 (Sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Văn Nh 06 (Sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 16/12/2020.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Sơn 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2020.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Văn Th 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2020.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Văn H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/7/2021, bị cáo Nguyễn Thùy L làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Danh Sơn làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/7/2021, bị cáo Lô Văn Nh làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 2/8/2021, bị cáo Lô Văn Th và bị cáo Lô Văn H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thùy L bổ sung thêm nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, còn các bị cáo khác giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thùy L 06 Lô Văn Nh, Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn Th và bị cáo Lô Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo có đồng phạm giản đơn nhưng không phải có sự chặt chẽ phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người, có sự bàn bạc thống nhất. Do đó không nên xem đây là tội phạm có tổ chức và không áp dụng điểm a khoản 2 như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thùy L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 24.668.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thùy L.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b,v,s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo 4 năm 6 tháng đến 4 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.



Chấp nhận kháng cáo và giảm một phần hình phạt cho các bị cáo

- Đối với bị cáo Lô Văn Nh: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b,s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng đến 4 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Nguyễn Danh Sơn: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b,s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo 3 năm đến 3 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

- Đối với bị cáo Lô Văn H: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b,s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo 2 năm 3 tháng đến 2 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Lô Văn Th: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b,s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 BLHS xử phạt bị cáo 2 năm đến 2 năm 03 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người bào chữa cho các bị cáo Lô Văn Nh, Lô Văn H, Lô Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về mức hình phạt và điều luật áp dụng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thùy L, Lô Văn Nh Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn H và Lô Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm là đúng, chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thùy L, Lô Văn Nh Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn H và Lô Văn Th thấy: Vào thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 15/10/2020, bị cáo Nguyễn Thùy L đã chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo Lô Văn Nh, Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn Th và Lô Văn H thực hiện 08 lần trộm cắp 09 con trâu của những người bị hại là chị Vi Thị Bảo, anh L Văn Thiện, anh Lương Văn Sơn, ông L Văn Phương, ông Vi Văn Vinh, anh Lữ Văn Phương, anh L Văn Tồn và anh Lữ Văn Thọ tại địa bàn các huyện Quỳnh Ch - Quế Phong. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì các bị cáo đã đưa cho bị cáo L là chủ lò mổ đã trực tiếp làm thịt và tiêu thụ ra thị trường 08 con trâu, còn lại 01 con trâu chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 173.000.000đ (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng). Như vậy, đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thùy L, Lô Văn Nh, Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn Th và Lô Văn H

đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thùy L, Lô Văn Nh, Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn Th và Lô Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, trị an tại khu vực đông người gây hoang mang dư luận. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung như cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản, nhưng hình thức đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người, có sự bàn bạc thống nhất, nên không xem đây là tội phạm có tổ chức, nên không áp dụng điểm a, khoản 2 điều 173 như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thùy L đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại tổng số tiền là 24.668.000 đồng cụ thể: Bồi thường cho Vi Thị Bảo 8.667.000 đồng, bồi thường cho L Văn Thiện số tiền 4.334.000 đồng, bồi thường cho L Văn Phương 5.000.000 đồng, bồi thường cho ông L Văn Tồn 6.667.000 đồng và nộp tại thi hành án hai lần là 10.000.000 đồng, những người bị hại nêu trên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Do đó, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thùy L và các bị cáo khác thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thùy L, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo L phạm tội nhiều lần, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thùy L.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thùy L đã bồi thường cho chị Vi Thị Bảo 8.667.000 đồng, bồi thường cho ông L Văn Thiện số tiền 4.334.000 đồng, bồi thường cho ông L Văn Phương 5.000.000 đồng, bồi thường cho ông L Văn Tồn 6.667.000 đồng. Như vậy, về phần bồi thường dân sự đối với chị Vi Thị Bảo, ông L Văn Thiện, ông L Văn Phương, ông L Văn Tồn đã thực hiện xong.

Bị cáo phải bồi thường cho ông Lương Văn Sơn 6.667.000 đồng, ông Vi Văn Vinh 4.400.000 đồng, ông Lữ Văn Phương 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu, do đó cần chia kỹ phần cho ông Lương Văn Sơn, ông Vi Văn Vinh, ông Lữ Văn Phương, mỗi người được nhận 3.333.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thùy L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho những người bị hại

6.067.000 đồng, cụ thể: Bồi thường cho ông Lương Văn Sơn 3.334.000 đồng, ông Vi Văn Vinh 1.067.000 đồng, ông Lữ Văn Phương 1.667. 000 đồng.

Ngoài ra, do cấp sơ thẩm khi tuyên không chia kỹ phần được nhận cho các bị hại, gây khó khăn cho công tác thi hành án, nên cấp phúc thẩm cần sửa lại cách tuyên cho phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do có thay đổi về số tiền bồi thường của bị cáo Nguyễn Thùy L nên cần tính lại án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thùy L. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lô Văn Nh, Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn Th và Lô Văn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thùy L, Lô Văn Nh, Nguyễn Danh Sơn, Lô Văn Th và Lô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, v, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy L 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn Nh 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 16/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Sơn 3 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn H 2 (Hai) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn Th 2 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thùy L phải bồi thường tổng số tiền 16.067.000 đồng cho các bị hại, cụ thể như sau: Ông Lương Văn Sơn 6.667.000 đồng, ông Vi Văn Vinh 4.400.000 đồng, ông Lữ Văn Phương 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thùy L đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu, chia kỹ phần cho ông Lương Văn Sơn, ông Vi Văn Vinh, ông Lữ Văn Phương, mỗi người được nhận: Ông Lương Văn Sơn 3.333.000 đồng, ông Vi Văn Vinh 3.333.000 đồng, ông Lữ Văn Phương 3.333.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001241 ngày 23/3/2021 và Biên lai thu tiền số 0005586 ngày 14/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu). Buộc bị cáo Nguyễn Thùy L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho những người bị hại 6.067.000 đồng, cụ thể: Bồi thường cho ông Lương Văn Sơn 3.334.000 đồng, ông Vi Văn Vinh 1.067.000 đồng, ông Lữ Văn Phương 1.667.000 đồng.

- Bị cáo Lô Văn Nh phải bồi thường tổng số tiền là 40.735.000 đồng cho những người bị hại, cụ thể như sau: Chị Vi Thị Bảo 8.667.000 đồng; Anh L Văn Thiện 4.334.000 đồng; Ông Lương Văn Sơn 6.667.000 đồng; Ông L Văn Phương 5.000.000 đồng; Ông Vi Văn Vinh 4.400.000 đồng; Anh Lữ Văn Phương 5.000.000 đồng và anh L Văn Tồn 6.667.000 đồng. Bị cáo Lô Văn Nh đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu, chia kỹ phần cho các 7 bị hại mỗi người được nhận: Chị Vi Thị Bảo 2.857.000 đồng, anh L Văn Thiện 2.857.000 đồng, ông L Văn Phương 2.857.000 đồng, anh ông Vi Văn Vinh 2.857.000 đồng, anh Lữ Văn Phương 2.857.000 đồng, anh L Văn Tồn 2.857.000 đồng, ông Lương Văn Sơn 2.857.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001244 ngày 31/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu). Bị cáo Lô Văn Nh còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 20.735.000 đồng cho các bị hại, cụ thể như sau: Chị Vi Thị Bảo là 5.810.000 đồng, anh L Văn Thiện là 1.477.000 đồng, anh Lương Văn Sơn là 3.810.000 đồng, ông L Văn Phương là 2.143.000 đồng, anh Vi Văn Vinh là 1.543.000 đồng, anh Lữ Văn Phương là 2.143.000 đồng, anh L Văn Tồn là 3.810.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Danh Sơn phải bồi thường tổng số tiền 22.732.000 đồng cho những người bị hại, cụ thể như sau: Ông Lương Văn Sơn 6.666.000 đồng; Ông Vi Văn Vinh 4.400.000 đồng; Anh Lữ Văn Phương 5.000.000 đồng và anh L Văn Tồn 6.666.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Danh Sơn đã tự nguyện bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu, chia kỹ phần cho các bị hại mỗi người được nhận: Lương Văn Sơn 1.250.000 đồng, anh Vi Văn Vinh 1.250.000 đồng, anh Lữ Văn Phương 1.250.000 đồng, anh L Văn Tồn 1.250.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001242 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu). Bị cáo Nguyễn Danh Sơn còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 17.732.000 đồng cho các bị hại, cụ thể như sau: Anh Lương Văn

Son 5.416.000 đồng, anh Vi Văn Vinh là 3.150.000 đồng, anh Lữ Văn Phương 3.750.000 đồng, anh L Văn Tồn 5.416.000 đồng.

Bị cáo Lô Văn Th phải bồi thường tổng số tiền 18.066.000 đồng cho những người bị hại, cụ thể như sau: Chị Vi Thị Bảo 8.666.000 đồng; Ông L Văn Phương 5.000.000 đồng và ông Vi Văn Vinh 4.400.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu, chia kỹ phần cho các bị hại mỗi người được nhận: Chị Vi Thị Bảo 1.666.000 đồng, ông L Văn Phương 1.666.000 đồng, anh Vi Văn Vinh 1.666.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0001239 ngày 19/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu). Bị cáo Lô Văn Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 13.066.000 đồng, cụ thể như sau: Chị Vi Thị Bảo 7.000.000 đồng, ông L Văn Phương 3.334.000 đồng, anh Vi Văn Vinh 2.734.000 đồng.

Bị cáo Lô Văn H phải bồi thường tổng số tiền 18.732.000 đồng cho những người bị hại, cụ thể như sau: Anh L Văn Thiện 4.332.000 đồng; Ông L Văn Phương 5.000.000 đồng; Ông Vi Văn Vinh 4.400.000 đồng và anh Lữ Văn Phương 5.000.000 đồng. Bị cáo Lô Văn H đã tự nguyện bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Châu, chia kỹ phần cho các bị hại mỗi người được nhận: Anh L Văn Thiện 1.250.000 đồng, ông L Văn Phương 1.250.000 đồng, anh Vi Văn Vinh 1.250.000 đồng, anh Lữ Văn Phương 1.250.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001238 ngày 19/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu). Bị cáo Lô Văn H còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 13.733.000 đồng cho các bị hại, cụ thể như sau: Anh L Văn Thiện 3.082.000 đồng, ông L Văn Phương là 3.750.000 đồng, anh Vi Văn Vinh 3.150.000 đồng, anh Lữ Văn Phương 3.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thùy L phải chịu 303.350. (Ba trăm linh ba ngàn, ba trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND h.Quỳ Châu;
- VKSND, CA h.Quỳ Châu;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- UBND TT Kim Sơn, xã Châu Thắng, H Quỳ Châu;
- UBND xã Mường Nọc, H Quế Phong;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Thị Hồng Vân**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Hà**

**Hoàng Ngọc Anh**

**Thái Thị Hồng Vân**



